

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT QUI MÔ VỪA VÀ NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

● VŨ THỊ THANH TÂM

TÓM TẮT:

Để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, doanh nghiệp phải làm chủ kế hoạch tài chính trong đó có dự toán chi phí sản xuất kinh doanh, dự toán doanh thu và kết quả kinh doanh cho từng kỳ hoạt động. Kế toán quản trị giúp cho các nhà quản lý có một cách nhìn rõ hơn, cụ thể hơn và kiểm soát được chi phí sản xuất từng loại sản phẩm, từng lĩnh vực hoạt động, phân tích và đánh giá kết quả kinh doanh từng loại sản phẩm.

Tóm tắt: Kế toán quản trị chi phí và giá thành, doanh nghiệp, quy mô vừa và nhỏ.



I. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây để có thể trụ vững và thành công, hơn lúc nào hết các doanh nghiệp sản xuất cần phải nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã, đặc tính sản phẩm... nhằm nâng cao số lượng sản phẩm tiêu thụ và đặc biệt là tăng năng lực cạnh tranh về giá cả. Thực tế các doanh nghiệp sản xuất đang áp dụng các chuẩn mực kế toán ban hành theo quyết định chủ yếu để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính, đối tượng phục vụ là các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp nhưng chưa chú trọng đến các báo cáo quản trị phục vụ cho việc ra quyết định cho nhà quản lý. Bài viết này sẽ trình bày các nhân tố ảnh hưởng và đưa ra một số giải pháp hoàn thiện các yếu tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị (KTQT) chi phí và tính giá thành tại các doanh nghiệp sản

xuất có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. Thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị chi phí và tính giá thành các doanh nghiệp sản xuất qui mô vừa và nhỏ trên địa bàn Hà Nội

Thứ nhất, nhân tố yêu cầu quản lý của doanh nghiệp

Thông qua việc thống kê các câu trả lời cho thấy 98% các doanh nghiệp sản xuất qui mô nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội đều sử dụng thông tin KTQT để phục vụ yêu cầu quản lý của doanh nghiệp (DN). Thực tế khảo sát về tình hình lập và sử dụng các báo cáo bộ phận tại các DN sản xuất, tác giả thu được kết quả là 100% các DN đều lập báo cáo bộ phận. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về các báo cáo được lập tại các DN

cho thấy, báo cáo KTQT tại các DN thực chất là các báo cáo chi tiết của báo cáo tài chính (BCTC). Những báo cáo này được lập chủ yếu là chi tiết một số chỉ tiêu mà trên BCTC chưa thể hiện được. Vì vậy, những báo cáo kế toán chi tiết chưa thực hiện được những thông tin hữu ích nhất phục vụ chức năng quản trị cho các nhà quản trị DN. Đồng thời các báo cáo về chi phí, thu nhập, kết quả SXKD đều được lập theo nguyên tắc, chuẩn mực trong KTTT. Do đó, thông tin trên báo cáo chi tiết không thỏa mãn được nhu cầu thông tin của nhà quản trị. Việc lập hệ thống báo cáo KTQT tại các DN mới chỉ dừng lại ở việc lập các báo cáo về chi phí theo khoản mục và theo yếu tố chi phí, còn các báo cáo phục vụ cho chức năng hoạch định, kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động đều chưa được thiết lập và sử dụng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy hiện nay các DN sản xuất qui mô vừa và nhỏ đang sử dụng chủ yếu các báo cáo sau: Báo cáo phân tích một số chỉ tiêu tài chính; Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch. Các báo cáo này được lập định kỳ như BCTC, do đó không đáp ứng được tính kịp thời của thông tin phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản trị.

Như vậy, theo như tác giả đã phân tích ở trên thì nhân tố yêu cầu quản lý của nhà quản trị đòi hỏi KTQT chi phí phải đưa được các thông tin về việc xây dựng định mức chi phí, dự toán chi phí một cách chính xác và lập báo cáo KTQT nhưng KTQT chi phí tại các DN sản xuất vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ các thông tin này, mà chỉ đáp ứng một phần các thông tin theo yêu cầu quản lý. Điều đó cho thấy, trong thời gian tới KTQT chi phí cần đưa ra những phương án thích hợp để có thể cung cấp đầy đủ các thông tin mà nhà quản trị đã đưa ra.

Thứ hai, nhân tố tổ chức bộ máy kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm

Tổ chức bộ máy KTQT chi phí trong các doanh nghiệp là việc tổ chức bố trí nhân sự kết hợp với các phương tiện trang thiết bị nhằm ghi chép, tính toán, xử lý thông tin chi phí tại doanh nghiệp từ khâu thu nhận, kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin cho đơn vị. Việc tổ chức bộ máy KTQT của doanh nghiệp phải phù hợp với đặc điểm hoạt

động, quy mô đầu tư và địa bàn tổ chức sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp với mức độ phân cấp quản lý kinh tế - tài chính của doanh nghiệp. Bộ máy kế toán phải gọn nhẹ, khoa học, hợp lý và hiệu quả cao trong việc cung cấp thông tin cho bộ máy lãnh đạo của doanh nghiệp.

Theo kết quả khảo sát, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất qui mô nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội sử dụng mô hình tập trung. Ảnh hưởng trong việc lựa chọn mô hình tổ chức bộ máy kế toán đến KTQT chi phí: Các doanh nghiệp sản xuất chủ yếu có bộ máy kế toán tập trung, các quyết định chủ yếu do kế toán trưởng phê duyệt ngoài ra với số lượng nhân viên kế toán khá nhiều, nhiều khi dẫn đến công việc chồng chéo; phân chia trách nhiệm từng khâu, từng phần chung chung dẫn đến việc các yêu cầu của nhà quản trị trong xây dựng định mức chi phí, dự toán chi phí, lập báo cáo kế toán chi phí đôi khi là đối phó, không tận tâm dẫn đến việc cung cấp thông tin về KTQT cho nhà quản trị là không chính xác ảnh hưởng đến các quyết định trong tương lai của nhà quản trị.

Thứ ba, nhân tố trình độ đội ngũ cán bộ kế toán quản trị chi phí và giá thành

Trình độ đội ngũ cán bộ KTQT chi phí và giá thành sản phẩm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng thông tin KTQT chi phí và giá thành sản phẩm. Nhân viên KTQT sử dụng kiến thức chuyên môn và kỹ năng để giúp nhà quản trị trong việc lập kế hoạch, kiểm soát chi phí và ra quyết định. Trong quá trình xử lý các thông tin tài chính và phi tài chính, nhân viên KTQT chi phí và giá thành cần có khả năng phân tích, dự đoán thông tin nhằm cung cấp cho nhà quản lý một cách chính xác và kịp thời nhất để nhà quản lý có thể ra quyết định kinh doanh.

Về trình độ đội ngũ cán bộ KTQT chi phí ở các DN sản xuất quy mô nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội theo tác giả khảo sát thì hầu hết đội ngũ cán bộ phòng kế toán đều có trình độ từ cao đẳng trở lên và một số nhân viên có trình độ không đúng với chuyên môn kế toán nên việc cung cấp thông tin kế toán quản trị cho nhà quản lý chưa kịp thời để ra quyết định kinh doanh.

Thứ tư, nhân tố quy trình công nghệ

Theo kết quả khảo sát, mức độ ảnh hưởng của quy trình công nghệ đối với kế toán quản trị chi phí là 54,23% cho ta thấy loại hình quy trình công nghệ kỹ thuật, tính phức tạp của quy trình công nghệ kỹ thuật tác động trực tiếp đến địa điểm phát sinh chi phí. Vì vậy, việc thiết kế mô hình KTQT chi phí phải phù hợp với quy trình công nghệ để nhận diện, xác định và tính đúng các loại chi phí phát sinh để có những giải pháp tiết kiệm chi phí cụ thể là rất cần thiết.

Thứ năm, nhân tố chính sách, pháp luật của Nhà nước, ngành

Mỗi chính sách cơ chế quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước, ngành đều gián tiếp ảnh hưởng đến công tác kế toán nói chung và KTQT chi phí và giá thành nói riêng tại doanh nghiệp.

Theo tác giả khảo sát trong các DN sản xuất qui mô vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội thì trong các chính sách pháp luật của Nhà nước điển hình là chính sách thuế (thuế nhập khẩu liên quan đến trị giá mua vào của nguyên vật liệu đầu vào, thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến việc báo cáo kết quả hoạt động tình hình thực hiện so với kế hoạch thực hiện) ảnh hưởng rất lớn đến việc hệ thống báo cáo kế toán quản trị của doanh nghiệp.

Qua quá trình xử lý, phân tích yêu cầu của nhà quản trị kết hợp với nghiên cứu thực trạng KTQT trong các doanh nghiệp sản xuất qui mô vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội, có thể thấy KTQT nói chung và KTQT chi phí nói riêng đã được đóng góp vào công tác quản trị doanh nghiệp một cách hiệu quả. KTQT đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

+ Về ưu điểm:

- Một số DNSX đã bước đầu thực hiện công tác KTQT chi phí vào trong doanh nghiệp để phục vụ hoạt động quản lý và ra quyết định của các nhà quản trị. Các DN đã dần ý thức được tầm quan trọng của công tác KTQT. Các DN đã quan tâm đến việc xây dựng và sử dụng định mức, kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần tăng cường công tác quản lý tại các DN.

- Về tổ chức bộ máy quản lý tại các DNSX được tổ chức tốt, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh thép.

- Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí sản xuất tại các DNSX được hạch toán đúng theo chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành và phù hợp với quy định của ngành. Các thông tin kế toán nói chung, kế toán chi phí nói riêng đã đáp ứng được một phần nhu cầu của thông tin kế toán tài chính nhằm phục vụ cho việc cung cấp thông tin ra bên ngoài DN, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước hiện hành.

+ Về tồn tại:

- Hệ thống báo cáo kế toán quản trị sơ sài

Các DNSX qui mô vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay mới chỉ lập một số báo cáo đơn giản mang tính chất thống kê để kiểm soát chi phí và hệ thống báo cáo được lập là những báo cáo phục vụ cho kế toán tài chính, còn hệ thống báo cáo KTQT chưa được các DN quan tâm. Có tình trạng này là do: Hệ thống kế toán doanh nghiệp vẫn vận hành theo chế độ kế toán thống nhất, do Nhà nước ban hành, mà chế độ kế toán hiện nay mới chỉ cập nhật đến nội dung kế toán tài chính (trong đó bao gồm kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết cho một số đối tượng). Cho nên các doanh nghiệp đã không tự tìm đến hệ thống kế toán nào khác ngoài hệ thống kế toán tài chính.

- Trình độ quản lý của nhà quản trị doanh nghiệp còn hạn chế

Chưa có mối liên hệ chặt chẽ giữa nhà quản trị và các nhân viên kế toán trong hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh mà trách nhiệm chính thuộc về ban lãnh đạo và kế toán trưởng. Ban lãnh đạo chưa đặt ra cho bộ phận kế toán các thông tin cần phải thu thập để phục vụ cho chức năng quản lý của mình, hoạt động dựa vào kinh nghiệm lâu năm của bản thân và cơ sở chưa thấy được tầm quan trọng của kế toán quản trị chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chưa ứng dụng phần mềm kế toán quản trị

Các doanh nghiệp sản xuất được khảo sát có quy mô vừa và nhỏ chưa sử dụng phần mềm kế toán để hỗ trợ cho công tác KTQT chi phí. Các doanh nghiệp này chủ yếu sử dụng phần mềm

Misa, Bravo, Fast... để xử lý số liệu, lập các công thức cho ra các báo cáo phục vụ kế toán tài chính. Do không có sự hỗ trợ tích cực từ khoa học công nghệ nên công tác kế toán tại các doanh nghiệp này mất nhiều thời gian, quá tải vào cuối kỳ kế toán, không còn thời gian chú tâm vào KTQT chi phí.

III. Giải pháp hoàn thiện các nhân tố ảnh hưởng kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các DNSX qui mô vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống báo cáo KTQT chi phí sản xuất phục vụ yêu cầu quản trị doanh nghiệp

Các DNSX hiện nay mới chỉ lập một số báo cáo đơn giản mang tính chất thống kê để kiểm soát chi phí và hệ thống báo cáo được lập là những báo cáo phục vụ cho kế toán tài chính, còn hệ thống báo cáo KTQT chưa được các DN quan tâm. Do đó, đã làm hạn chế việc cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định của các nhà quản trị. Vì vậy, tác giả đề xuất hệ thống báo cáo quản trị chi phí tại các DNSX có thể được xây dựng như sau:

* Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin cho việc xây dựng kế hoạch

Hiện nay, tại các DN đã có một số báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của đơn vị như Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, báo cáo tình hình thực hiện giá thành. Tuy nhiên những báo cáo này mới chỉ cung cấp thông tin cho kế toán tài chính, chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin cho quản trị DN.

Để cung cấp thông tin cho việc xây dựng kế hoạch, DN cần dựa vào các bảng dự toán chi phí sản xuất, bao gồm: Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp và dự toán cho phí sản xuất chung.

Dựa trên cơ sở các dự toán đã lập và nguồn lực hiện có của DN, các nhà quản trị sẽ xây dựng kế hoạch sản xuất sao cho phù hợp nhất, đem lại lợi nhuận tối ưu cho DN.

* Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin kết quả thực hiện

Đây là những báo cáo được lập nhằm đánh giá tình hình thực hiện định mức, dự toán chi phí, so

sánh giữa chi phí thực tế với chi phí định mức hay dự toán. Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh là cơ sở để nhận định, kiểm soát, đánh giá, điều chỉnh tình hình thực hiện trong DN. Bao gồm các báo cáo có thể được lập theo mẫu sau:

- Báo cáo tình hình thực hiện định mức chi phí.

- Báo cáo chi phí sản xuất chung theo yếu tố chi phí.

- Báo cáo giá thành sản phẩm.

Thứ hai, giải pháp nâng cao trình độ nhà quản lý và nhân viên kế toán quản trị chi phí

Nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự có chuyên môn làm công tác kế toán, có thể phân tích, đánh giá số liệu thu thập được một cách chính xác và kịp thời như doanh nghiệp cần phải tạo điều kiện cho nhân viên kế toán đi học các lớp ngắn hạn và dài hạn về KTQT nói chung và KTQT chi phí giá thành nói riêng để nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán, từ đó nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của KTQT và đưa ra những báo cáo KTQT đúng đắn, hợp lý giúp cho các nhà quản trị doanh nghiệp có thể đưa ra các quyết định một cách kịp thời.

Bên cạnh đó, nhân viên KTQT cần phải đảm bảo được những chuẩn mực đạo đức, đối với việc hành nghề và các chuẩn mực này phải được nghiên cứu, ban hành bởi một tổ chức nghề nghiệp có uy tín.

Thứ ba, giải pháp ứng dụng phần mềm kế toán quản trị trong doanh nghiệp

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống phần mềm quản trị, giúp việc khai thác dữ liệu được hiệu quả, chính xác, kịp thời và nhanh chóng. Công ty có thể sử dụng phần mềm tích hợp hệ thống quản trị doanh nghiệp Enterprise resource planning (ERP). Đây là một phần mềm kế toán quản trị được tổ chức độc lập với phần mềm kế toán tài chính, gồm rất nhiều báo cáo quản trị đã được lập theo mẫu sẵn, nhân viên kế toán có thể ứng dụng để đưa ra các báo cáo KTQT hợp lý và chính xác từ đó có thể giúp các nhà quản trị doanh nghiệp dễ dàng ra quyết định trong tương lai một cách an toàn và hiệu quả ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phạm Văn Được (1997), *Phương hướng xây dựng nội dung và tổ chức vận dụng kế toán quản trị vào các doanh nghiệp Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Đại học Kinh tế.
2. Trương Bá Thanh (2008), *Kế toán quản trị*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
3. Phạm Thị Thủy (2007), *Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân.
4. Bademli, A.C., Elm, E, Colin, D. (2013), *Is Standard Costing Still Used? Evidence from Turkish Automotive Industry*, *International Business Research*; Vol.

Ngày nhận bài: 6/2/2017

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/2/2017

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/2/2017

Thông tin tác giả:

ThS. VŨ THỊ THANH TÂM

Khoa Kế toán - Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

**FACTOR AFFECTING COST MANAGEMENT
AND COST OF GOODS MANUFACTURED
ACCOUNTING OF SMES OPERATING IN HANOI**

● Master. **VU THI THANH TAM**

Faculty of Accounting,

University of Economic and Technical Industries

ABSTRACT:

In order to gain profits, enterprises have to outline their financial plans including estimations of their manufacturing cost, revenues and profits for each business cycle. Management accounting would help managers have clearer views and control production costs of each type of product as well as each business field. The management accounting also enable managers to analyze and evaluate performance of each type of product.

Keywords: Cost management and cost of goods manufactured accounting, enterprise, small and medium size.